

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST.
Ngày 25/12/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trương Văn Mên.

- Ông Mai Thanh Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E, sinh ngày 01/01/1988, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954 và bà Phan Thị Bé T (chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn); con có 01 người sinh năm 2023. Anh, chị, em ruột gồm có 04 người, kể cả bị cáo, lớn nhất không rõ năm sinh (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Có 03 án tích đã được xóa. Bị tạm giữ hình sự từ ngày 16/9/2023, đến ngày 22/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Thị Mỹ H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn C, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Một cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi kéo dài 14 cm, cán kéo dài 09 cm được bọc lớp nhựa màu đen, kéo cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong túi niêm phong.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E thuê xe ôm đi từ nhà ông Lê Văn T, ngụ ấp B, xã M, huyện Cầu Ngang đến nhà anh Nguyễn Văn S, ngụ ấp C, xã V, huyện Cầu Ngang để uống rượu (nhậu). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, bị cáo đi bộ về nhà, khi đi được một đoạn bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi về. Lúc này, bị cáo nhớ lại nhà ông Lê Văn C, ngụ ấp C, xã V, huyện Cầu Ngang gần nhà anh S có xe mô tô nên bị cáo nảy sinh ý định quay lại nhà anh S tìm một cây kéo để cắt vách tol đột nhập vào bên trong nhà ông C để lấy trộm xe mô tô. Sau đó, bị cáo quay lại nhà anh S, thấy anh S đang ngủ, bị cáo đi vào trong nhà lấy 01 cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi kéo dài 14 cm, cán kéo dài 09 cm được bọc lớp nhựa màu đen rồi đi ra bờ hồ phía trước nhà anh S ngồi đợi.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/9/2023, biết ông C đã ngủ say, bị cáo lén lút đi ra phía sau nhà ông C, quan sát thấy cửa nhà sau bị khoá bên trong, bị cáo dùng cây kéo cắt vách tol gần cánh cửa tạo một khoảng trống, rồi đưa tay vào mở chốt khoá cửa để đi vào bên trong nhà, bị cáo phát hiện có một xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Yamaha, loại Amore, biển số 84H1-8055 đang dựng, có sẵn chìa khoá trên xe, bị cáo dẫn xe ra ngoài, sau đó đem cây kéo để lại vị trí cũ tại nhà anh S, rồi nhanh chóng điều khiển xe chạy đến nhà ông T để cất giấu và ngủ tại đây.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 14/9/2023 ông C phát hiện xe mô tô bị mất trộm nên đến Công an xã Vĩnh Kim trình báo sự việc. Đến ngày 16/9/2023, bị cáo đến Công an xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang đầu thú và thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL.HĐĐG ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại Amore, màu trắng, biển số 84H1-8055 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 21/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

- Ngày 25/9/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã trả lại 01 xe mô tô biển số 84H1-8055, nhãn hiệu Yamaha, loại Amore cho bị hại ông Lê Văn Cường;

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi kéo dài 14 cm, cán kéo dài 09 cm được bọc lớp nhựa màu đen, kéo cũ đã qua sử dụng do anh Nguyễn Văn S giao nộp được niêm phong trong túi niêm phong, hiện đang tạm giữ;

- Đối với anh Nguyễn Văn S là chủ sở hữu cây kéo mà bị cáo dùng làm công cụ cắt vách tol để đột nhập vào nhà ông C trộm xe. Khi bị cáo vào nhà lấy cây kéo thì anh S không biết nên không xem xét xử lý.

- Đối với ông Lê Văn T có cho bị cáo gửi xe mô tô tại nhà, tuy nhiên ông T không biết xe này do bị cáo trộm cắp mà có nên xem xét xử lý. Quá trình làm việc, ông T đã giao nộp lại xe cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn C đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn S không nhận lại cây kéo nên không đặt ra xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS-HS, ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/9/2023, bị cáo đã có hành vi dùng cây kéo bằng kim loại cắt một bên vách tol nhà ông Lê Văn C ngụ ấp C, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đi vào bên trong nhà lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Amore, màu trắng, biển số 84H1-8055. Mục đích bị cáo lấy trộm xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Bị cáo thống nhất bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL.HĐĐG, ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Amore, màu trắng, biển số 84H1-8055 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại ông Lê Văn C khai nhận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/9/2023 ông phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Amore, màu trắng, biển số 84H1-8055 để trong nhà bị mất trộm, ông đến Công an xã Vĩnh Kim trình báo sự việc, Công an đã thu hồi xe và trả cho ông nhận xong. Về trách nhiệm hình sự ông yêu cầu xử bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S trình bày: Cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi kéo dài 14 cm, cán kéo dài 09 cm được bọc lớp nhựa màu đen, kéo cũ đã qua sử dụng, là của anh do bị cáo tự ý lấy sử dụng làm công cụ cắt tol vào nhà ông Cường lấy trộm xe mô tô anh hoàn toàn không biết việc này, nay anh không nhận lại cây kéo này và yêu cầu Tòa xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đăng đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn C đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị Mỹ H trình bày lời bào chữa cho bị cáo:* Kháng định Cáo trạng số: 64/CT-VKS-HS, ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo có trình độ học vấn 6/12 nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có 03 tiền án đều đã chấp hành xong hình phạt tù và tính đến nay đã được xóa án tích, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 16/9/2023 bị cáo đầu thú tại Công an xã Vinh Kim, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo phải nuôi cha già, nuôi con nhỏ sinh năm 2023. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết, đề nghị xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E thuê xe ôm đi từ nhà ông Lê Văn T, ngụ ấp B, xã M, huyện Cầu Ngang đến nhà anh Nguyễn Văn S, ngụ ấp C, xã V, huyện Cầu Ngang để uống rượu (nhậu). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, bị cáo đi bộ về nhà, khi đi được một đoạn bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi về. Lúc này, bị cáo nhớ lại nhà ông Lê Văn C, ngụ ấp C, xã V, huyện Cầu Ngang gần nhà anh S có xe mô tô nên bị cáo nảy sinh ý định quay lại nhà anh S tìm một cây kéo để cắt vách tol đột nhập vào bên trong nhà ông C để lấy trộm xe mô tô. Sau đó, bị cáo quay lại nhà anh S, thấy

anh S đang ngủ, bị cáo đi vào trong nhà lấy 01 cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi kéo dài 14 cm, cán kéo dài 09 cm được bọc lớp nhựa màu đen rồi đi ra bờ hồ phía trước nhà anh S ngồi đợi.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/9/2023, biết ông C đã ngủ say, bị cáo lén lút đi ra phía sau nhà ông C, quan sát thấy cửa nhà sau bị khoá bên trong, bị cáo dùng cây kéo cắt vách tol gần cánh cửa tạo một khoảng trống, rồi đưa tay vào mở chốt khoá cửa để đi vào bên trong nhà, bị cáo phát hiện có một xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu Yamaha, loại Amore, biển số 84H1-8055 đang dựng, có sẵn chìa khoá trên xe, bị cáo dẫn xe ra ngoài, sau đó đem cây kéo để lại vị trí cũ tại nhà anh S, rồi nhanh chóng điều khiển xe chạy đến nhà ông T để cất giấu và ngủ tại đây.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 14/9/2023 ông Cường phát hiện xe mô tô bị mất trộm nên đến Công an xã Vinh Kim trình báo sự việc. Đến ngày 16/9/2023, bị cáo đến Công an xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang đầu thú và thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 30/KL.HĐĐG ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại Amore, màu trắng, biển số 84H1-8055 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Hiệp Em phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có xe mô tô để làm phương tiện đi lại, bị cáo đã lén lút dùng cây kéo cắt vách tol rồi mở cửa đi vào trong nhà ông Cường trộm xe mô tô biển số 84H1-8055, có giá trị là 3.000.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo trộm xe mô tô của bị hại mục đích để làm phương tiện đi lại là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, có 03 án tích đã được xóa án cụ thể như sau:

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 20/2005/HSST, ngày 09/6/2005 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 33/2008/HSST, ngày 26/5/2008 của Tòa án nhân dân Thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2010/HSST, ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Các Bản án Hình sự nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E đã chấp hành xong hình phạt tù, khi trở về địa phương bị cáo không biết khắc phục sửa chữa để làm người lương thiện, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, từ đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của người khác. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Lê Văn C trình bày là ông đã nhận lại chiếc xe bị mất trộm, nay ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng: Một cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi kéo dài 14 cm, cán kéo dài 09 cm được bọc lớp nhựa màu đen, kéo cũ đã qua sử dụng, là của anh Nguyễn Văn S, lúc bị cáo lấy cây kéo này anh S không biết, bị cáo sử dụng cây kéo này làm công cụ cắt vách tol để đột nhập vào nhà ông C trộm xe và nay anh Sang không nhận lại cây kéo này, Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp án phí.

[5]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu sung tiêu hủy: Một cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, lưỡi kéo dài 14 cm, cán kéo dài 09 cm được bọc lớp nhựa màu đen, kéo cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong túi niêm phong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ các điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Hiệp E được miễn nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm